

Số: 74/2005/TT-BTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2005

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ THỦ TỤC HẢI QUAN ÁP DỤNG TẠI KHU KINH TẾ THƯƠNG MẠI ĐẶC BIỆT LAO BẢO

Căn cứ vào Luật Ngân sách nhà nước năm 2002, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước năm 1998, Luật Đầu tư nước ngoài năm 1996, Luật Đầu tư nước ngoài (sửa đổi) năm 2000, các Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2003; Luật hải quan năm 2001; Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính và thủ tục hải quan áp dụng tại Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1- Phạm vi áp dụng:

Chế độ tài chính và thủ tục hải quan (dưới đây gọi tắt là chế độ tài chính) quy định tại Thông tư này được áp dụng trong phạm vi địa bàn quy định tại Điều 3, Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo ban hành kèm theo Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm: địa bàn thị trấn Lao Bảo, thị trấn Khe Sanh và các xã: Tân Thành, Tân Long, Tân Liên, Tân Lập, Tân Hợp thuộc huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị; được gọi chung là Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo (viết tắt là KKT-TMĐB Lao Bảo).

Các địa bàn khác thuộc lãnh thổ Việt Nam (trừ KKT-TMĐB Lao Bảo, các khu phi thuế quan, khu bảo thuế được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành) được hiểu là nội địa Việt Nam.

Chế độ tài chính quy định tại Thông tư này chỉ áp dụng đối với các hoạt động kinh doanh được tiến hành trên địa bàn KKT-TMĐB Lao Bảo. Trường hợp các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh cả trên địa bàn KKT-TMĐB Lao Bảo và trong nội địa Việt Nam thì phải hạch toán riêng các hoạt động kinh doanh trên địa bàn KKT-TMĐB Lao Bảo làm căn cứ xác định chế độ tài chính được áp dụng.

Đối với các doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động trong KKT-TMĐB Lao Bảo trước ngày Quyết định 11/2005/QĐ-TTg có hiệu lực mà chưa hưởng đủ ưu đãi, doanh nghiệp phải đề nghị cơ quan cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ghi ưu đãi bổ sung để làm căn cứ hưởng ưu đãi theo chế độ tài chính quy định tại Thông tư này.

2 - Đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng chế độ tài chính quy định tại Thông tư này là:

a. Các tổ chức, cá nhân có các hoạt động kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo, bao gồm:

- Các nhà đầu tư trong nước thuộc các thành phần kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; các hộ kinh doanh cá thể và các cá nhân hành nghề độc lập.

- Các tổ chức, cá nhân nước ngoài bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; nhà đầu tư nước ngoài tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh; người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài kinh doanh không theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

b. Các cá nhân cư trú, đi lại tại KKT-TMĐB Lao Bảo.

3. Điều kiện áp dụng:

Để được hưởng các chế độ tài chính quy định tại Thông tư này, KKT -TMĐB Lao Bảo phải bảo đảm cách ly các hoạt động trong KKT-TMĐB Lao Bảo với nội địa Việt Nam để phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát hàng hoá ra vào giữa KKT-TMĐB và nội địa.

4. Một số quy định chung về thủ tục hải quan:

a. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong KKT-TMĐB Lao Bảo được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả các hàng hoá, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm. Chính sách mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá theo từng thời kỳ và các văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành có liên quan. Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thuộc danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có Điều kiện, hàng hoá hạn chế kinh doanh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thương mại.

b. Định kỳ 6 tháng, các doanh nghiệp và cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo có trách nhiệm gửi cơ quan hải quan Báo cáo quyết toán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong kỳ và Báo cáo xuất-nhập-tồn kho sản phẩm từng kỳ. Cơ quan hải quan kiểm tra, đối chiếu các báo cáo trên và gửi cơ quan thuế để kiểm tra, xác định các khoản thuế phải nộp.

c. Hàng hoá, hành lý xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại KKT- TMĐB Lao Bảo thuộc loại hình nào thì áp dụng quy trình thủ tục hải quan quy định cho loại hình đó.

d. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua KKT - TMĐB Lao Bảo chỉ được đi qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (cổng A) và cửa khẩu tiếp giáp giữa KKT - TMĐB Lao Bảo với nội địa nằm trên Quốc lộ 9 thuộc xã Tân Hợp (cổng B).

đ. Hàng hoá từ nội địa xuất khẩu vào KKT-TMĐB Lao Bảo và ngược lại: Hàng hoá từ nước ngoài đi qua cổng B vào KKT-TMĐB Lao Bảo làm thủ tục hải quan tại cổng B; Hàng hoá từ nước ngoài vào KKT-TMĐB Lao Bảo và hàng hoá từ KKT-TMĐB Lao Bảo ra nước ngoài qua cổng A làm thủ tục hải quan tại cổng A.

e. Hàng hoá từ nội địa xuất khẩu ra nước ngoài qua cổng A hoặc hàng hoá từ nước ngoài qua cổng A vào nội địa làm thủ tục hải quan theo quy định hiện hành tại cổng A hoặc tại chi cục hải quan ngoài cửa khẩu. Trường hợp làm thủ tục tại chi cục hải quan ngoài cửa khẩu thì thủ tục hải quan thực hiện theo quy định về hàng hoá chuyển cửa khẩu.

Ngoài các quy định nêu trên, các bên liên quan phải thực hiện các nghĩa vụ khác quy định tại Luật Hải quan, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản khác có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ:

1. Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

a/ Hàng hoá từ nước ngoài, từ nội địa nhập vào KKT-TMĐB Lao Bảo không phải nộp thuế nhập khẩu. Riêng ô tô dưới 24 chỗ ngồi không do doanh nghiệp có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo nhập khẩu vào KKT-TMĐB Lao Bảo thì thực hiện nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

b/ Hàng hoá từ KKT-TMĐB Lao Bảo nhập vào nội địa Việt Nam:

- Hàng hoá có xuất xứ từ nước ngoài phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.
- Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại KKT-TMĐB Lao Bảo nếu phần giá trị hàng hoá xuất xứ ASEAN chiếm từ 40% trở lên, được xác nhận bằng giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN - Mẫu D và đủ Điều kiện theo quy định hiện hành thì được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãiCEPT khi nhập vào nội địa Việt Nam.
- Hàng hoá từ KKT-TMĐB Lao Bảo nhập khẩu vào nội địa Việt Nam nếu có xuất xứ sản xuất tại Lào được giảm thuế nhập khẩu trên cơ sở các văn bản Điều ước ký kết giữa Chính phủ hai nước và các văn bản hướng dẫn.
- Hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá có xuất xứ KKT-TMĐB Lao Bảo do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành theo từng thời kỳ (gọi tắt là Danh mục hàng hoá xuất xứ KKT-TMĐB Lao Bảo) không phải nộp thuế nhập khẩu khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam, bao gồm: Hàng hoá nông sản do dân cư sản xuất trong KKT-TMĐB Lao Bảo; Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại KKT-TMĐB Lao Bảo nếu không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài.
- Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại KKT-TMĐB Lao Bảo có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài (không bao gồm hàng hoá nhập từ nội địa Việt Nam có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài), khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong hàng hoá đó.

Căn cứ để xác định thuế nhập khẩu phải nộp đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong hàng hoá nhập vào nội địa Việt Nam là: Giá tính thuế xác định xác định theo quy định hiện hành; Số lượng hàng hoá nhập khẩu vào nội địa Việt Nam; Thuế suất thuế nhập khẩu đối với từng loại nguyên liệu, linh kiện. Giá tính thuế và thuế suất áp dụng tại thời điểm mở tờ khai nhập khẩu vào nội địa.

Doanh nghiệp, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo có trách nhiệm đăng ký với cơ quan Hải quan về danh mục hàng hoá nhập khẩu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất hàng nhập khẩu vào nội địa và định mức nguyên liệu, linh kiện dùng để sản xuất hàng nhập khẩu trước khi nhập vào nội địa.

c/ Hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại KKT-TMĐB Lao Bảo khi xuất khẩu ra nước ngoài không phải nộp thuế xuất khẩu.

d/ Hàng hoá từ nội địa Việt Nam đưa vào KKT-TMĐB Lao Bảo không phải nộp thuế xuất khẩu.

đ/ Hàng hoá chuyển khẩu qua KKT-TMĐB Lao Bảo để xuất khẩu ra nước ngoài phải nộp thuế xuất khẩu theo quy định hiện hành.

2. Về thuế giá trị gia tăng:

Các doanh nghiệp và cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo được sử dụng hoá đơn giá trị gia tăng theo quy định hiện hành, thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Thông tư này. Đối với những trường hợp hàng hoá không phải nộp thuế giá trị gia tăng, trong hoá đơn thuế giá trị gia tăng, dòng thuế giá trị gia tăng được gạch chéo (x). Cụ thể như sau:

a. Hàng hoá, dịch vụ từ nước ngoài nhập khẩu vào KKT-TMĐB Lao Bảo không phải chịu thuế giá trị gia tăng. Riêng ô tô dưới 24 chỗ ngồi không do doanh nghiệp có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo nhập khẩu vào KKT-TMĐB Lao Bảo thì thực hiện nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

b. Hàng hoá, dịch vụ từ KKT-TMĐB Lao Bảo xuất khẩu ra nước ngoài không phải chịu thuế giá trị gia tăng; Hàng hoá, dịch vụ từ nội địa Việt Nam xuất vào KKT-TMĐB Lao Bảo được hưởng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%. Việc hoàn thuế giá trị gia tăng thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

c. Hàng hoá, dịch vụ lưu thông trong nội bộ KKT-TMĐB Lao Bảo không phải chịu thuế giá trị gia tăng.

d. Hàng hoá, dịch vụ từ KKT-TMĐB Lao Bảo đưa vào nội địa phải chịu thuế giá trị gia tăng. Cụ thể như sau:

- Đối với hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá xuất xứ KKT-TMĐB Lao Bảo, doanh nghiệp KKT-TMĐB Lao Bảo thực hiện kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng với cơ quan thuế theo quy định hiện hành như doanh nghiệp nội địa.

- Đối với hàng hoá khác, các tổ chức, cá nhân trong nội địa Việt Nam (gọi chung là doanh nghiệp nội địa) nhập khẩu hoặc doanh nghiệp KKT-TMĐB Lao Bảo (trong trường hợp trực tiếp mang hàng vào nội địa bán) phải thực hiện thủ tục hải quan và nộp thuế GTGT đối với hàng nhập khẩu theo quy định hiện hành.

3. Về thuế tiêu thụ đặc biệt:

a. Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong KKT-TMĐB Lao Bảo không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

b. Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được nhập khẩu vào KKT-TMĐB Lao Bảo không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, bao gồm: Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ nước ngoài nhập vào KKT-TMĐB Lao Bảo; Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ nội địa nhập vào KKT-TMĐB Lao Bảo.

Riêng ô tô dưới 24 chỗ ngồi thực hiện nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ KKT-TMĐB Lao Bảo xuất khẩu ra nước ngoài không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

d. Hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ KKT-TMĐB Lao Bảo nhập vào nội địa Việt Nam phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng nhập khẩu theo quy định hiện hành.

e. Hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nếu mượn đường, quá cảnh qua các cửa khẩu KKT-TMĐB Lao Bảo trên cơ sở hiệp định song phương, đa phương đã ký kết hoặc ngành, địa phương được Thủ tướng Chính phủ cho phép thì không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

4. Về thủ tục hải quan:

4.1. Đối với hàng hoá từ nước ngoài nhập khẩu vào KKT - TMĐB Lao Bảo:

a. Nhập khẩu vào KKT - TMĐB Lao Bảo qua cổng A:

- Doanh nghiệp và cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo có trách nhiệm khai báo hải quan, nộp hồ sơ hải quan theo đúng quy định hiện hành đối với từng loại hình nhập khẩu hàng hoá trên cơ sở quy định tại điểm 4, Mục I của Thông tư này.

- Cơ quan hải quan cổng A thực hiện giải quyết các thủ tục cần thiết theo quy định hiện hành đối với từng loại hàng hoá. Trong trường hợp hàng hoá thuộc đối tượng phải kiểm tra thực tế thì phối hợp với Hải quan cửa khẩu Densavan (Lào) kiểm tra thực tế tại Địa điểm kiểm tra chung và giải quyết thông quan theo quy định hiện hành.

b. Nhập khẩu vào KKT - TMĐB Lao Bảo qua cổng B: Thực hiện theo quy định hiện hành về hàng nhập khẩu chuyển khẩu.

4.2. Đối với hàng hoá từ nước ngoài nhập khẩu vào nội địa Việt Nam qua cổng A và hàng hoá từ nội địa xuất khẩu ra nước ngoài qua cổng A: Thực hiện theo quy định hiện hành.

4.3. Đối với hàng hoá từ nội địa xuất vào KKT-TMĐB Lao Bảo: Cơ quan hải quan chỉ làm thủ tục khi có yêu cầu. Thủ tục hải quan thực hiện như sau:

a. Trường hợp doanh nghiệp, cá nhân nội địa đăng ký làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan Cổng B: Doanh nghiệp, cá nhân nội địa có trách nhiệm khai báo hải quan, nộp hồ sơ hải quan theo đúng quy định đối với từng loại hình xuất khẩu. Trường hợp vận chuyển hàng hoá nội bộ giữa doanh nghiệp với chi nhánh trong và ngoài KKT- TMĐB Lao Bảo thì được thay thế hợp đồng mua bán bằng chứng từ xuất kho. Cơ quan hải quan cổng B có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục xuất khẩu cho doanh nghiệp nội địa theo đúng quy định đối với từng loại hình xuất khẩu.

b. Trường hợp doanh nghiệp, cá nhân nội địa đăng ký tờ khai xuất khẩu tại cửa khẩu Chi cục Hải quan nội địa: Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định hiện hành đối với hàng xuất khẩu chuyển cửa khẩu. Cơ quan hải quan Cổng B thực hiện nhiệm vụ của hải quan cửa khẩu xuất đối với hàng xuất khẩu chuyển cửa khẩu (trừ việc xác nhận thực xuất).

4.4. Đối với hàng hoá từ KKT - TMĐB Lao Bảo xuất khẩu ra nước ngoài:

a. Qua cổng B: Thực hiện theo quy định hiện hành đối với hàng xuất khẩu chuyển cửa khẩu.

b. Qua cổng A: Thực hiện đăng ký làm thủ tục tại cơ quan hải quan cổng A. Cơ quan hải quan cổng A thực hiện thủ tục hải quan theo quy định hiện hành đối với hàng xuất khẩu.

4.5. Từ KKT-TMĐB Lao Bảo đưa vào nội địa:

a. Đối với hàng hoá thuộc DMHH xuất xứ tại KKT-TMĐB Lao Bảo được miễn làm thủ tục hải quan nhưng phải kê khai về số lượng hàng hoá với cơ quan hải quan và chịu sự giám sát của cơ quan hải quan.

b. Đối với các hàng hoá khác phải thực hiện thủ tục hải quan đầy đủ, cụ thể như sau:

- Doanh nghiệp, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo (bên bán) có trách nhiệm cung cấp cho doanh nghiệp, cá nhân nội địa (bên mua) đầy đủ chứng từ, hoá đơn và các giấy tờ theo quy định của cơ quan hải quan để doanh nghiệp nội địa khai báo hải quan, nộp hồ sơ hải quan theo đúng quy định đối với từng loại hình nhập khẩu tại cơ quan hải quan công B.

- Hải quan công B có trách nhiệm làm thủ tục hải quan cho hàng hoá nhập khẩu của doanh nghiệp, cá nhân nội địa theo đúng quy định. Trường hợp phát hiện có hàng nước ngoài được đưa vào KKT-TMĐB Lao Bảo để tiếp tục nhập khẩu vào nội địa có cùng chủng loại với hàng hoá nằm trong danh mục hàng hoá được miễn thủ tục hải quan do Ban quản lý KKT-TMĐB Lao Bảo thông báo, nhưng doanh nghiệp, cá nhân không khai báo hải quan, thì cơ quan hải quan công B yêu cầu doanh nghiệp, cá nhân đó xuất trình chứng từ chứng minh về nguồn gốc xuất xứ của lô hàng; tiến hành xử lý vi phạm và làm thủ tục nhập khẩu cho lô hàng theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, thông báo cho Ban quản lý KKT-TMĐB Lao Bảo biết để có biện pháp quản lý hoặc loại trừ khỏi Danh mục hàng hoá xuất xứ tại KKT-TMĐB Lao Bảo.

4.6. Đối với hàng hoá gia công:

Thủ tục hải quan đối với hàng hoá mà doanh nghiệp, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo gia công cho thương nhân nước ngoài, doanh nghiệp, cá nhân có cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo thuê doanh nghiệp nội địa gia công và ngược lại được thực hiện theo quy định hiện hành.

4.7. Hàng hoá tạm xuất - tái nhập; tạm nhập - tái xuất; chuyển khẩu; quá cảnh và vận chuyển:

Thủ tục hải quan đối với hàng hoá tạm xuất- tái nhập; tạm nhập- tái xuất; chuyển khẩu; quá cảnh và vận chuyển thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế KKT-TMĐB Lao Bảo ban hành kèm theo Quyết định 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thương mại.

B. ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO KKT-TMĐB LAO BẢO:

1- Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

a. Các dự án đầu tư để hình thành cơ sở sản xuất kinh doanh mới tại KKT-TMĐB Lao Bảo được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động của dự án, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế; được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm kế tiếp.

Thủ tục để được hưởng miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính.

b. Đối với dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất:

- Thuế suất thuế TNDN đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án mang lại: Thực hiện theo quy định tại điểm 5.1.4 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/9/2004 của Bộ Tài chính và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

- Thời hạn miễn, giảm thuế TNDN đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án mang lại: Các dự án đầu tư không thuộc danh mục A ban hành kèm theo Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 1 năm cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại và giảm 50% số thuế phải nộp 2 năm tiếp theo. Các dự án đầu tư thuộc danh mục A ban hành kèm theo Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại và giảm 50% số thuế phải nộp 7 năm tiếp theo.

- Việc hạch toán phần thu nhập tăng thêm do đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất mang lại thực hiện theo quy định tại Điểm 7, Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/9/2004 của Bộ Tài chính và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

c. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh hoạt động kinh doanh trong KKT-TMĐB Lao Bảo, sau khi đã quyết toán với cơ quan thuế mà bị lỗ thì được chuyển lỗ sang những năm sau để trừ vào thu nhập chịu thuế. Thời gian được chuyển lỗ không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Cơ sở kinh doanh có phát sinh lỗ phải có kế hoạch chuyển lỗ và đăng ký kế hoạch chuyển lỗ với cơ quan thuế theo quy định hiện hành.

d. Thu nhập chịu thuế đối với khoản thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất gắn với kết cấu hạ tầng, vật kiến trúc trên đất phải nộp thuế thu nhập theo quy định tại Mục C của Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Ưu đãi về tiền thuê đất cho các dự án đầu tư vào KKT-TMĐB Lao Bảo:

Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư vào KKT-TMĐB Lao Bảo được miễn tiền thuê đất trong 11 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất và được hưởng mức giá thuê đất bằng 30% giá thuê đất áp dụng cho các huyện miền núi tỉnh Quảng Trị kể từ năm thứ 12 trở đi.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trình cơ quan quản lý thuế trực tiếp giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp, trong đó ghi rõ thời gian miễn, giảm tiền thuê đất để được hưởng ưu đãi.

3. Ưu đãi về vay vốn đầu tư:

Các doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại KKT-TMĐB Lao Bảo được Quỹ hỗ trợ phát triển xem xét cho vay vốn tín dụng của Nhà nước theo quy định hiện hành về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

4. Các loại thuế khác, phí và lệ phí:

Các loại thuế khác, phí và lệ phí, thực hiện theo quy định hiện hành tại các Luật thuế, Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi), Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Pháp lệnh phí và lệ phí và các văn bản pháp luật khác.

C. ĐỐI VỚI CÁC CÁ NHÂN KINH DOANH, CƯ DÂN SINH SỐNG, LÀM VIỆC TRONG KKT-TMĐB LAO BẢO VÀ KHÁCH DU LỊCH VÀO KKT-TMĐB LAO BẢO:

1. Các cá nhân làm việc tại KKT-TMĐB Lao Bảo và thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao theo quy định của pháp luật được giảm 50% số thuế phải nộp.

2. Khách du lịch trong và ngoài nước thuộc đối tượng tại Khoản 5, Điều 23, Quyết định 11/2005/QĐ-TTg khi vào KKT-TMĐB Lao Bảo được phép mua các loại hàng hoá nhập khẩu miễn thuế mang vào nội địa với tổng giá trị hàng hoá không vượt quá 500.000 đồng/người/ngày. Nếu tổng trị giá hàng hoá mua vượt mức quy định trên đây, người có hàng hoá phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần vượt định mức theo quy định của pháp luật hiện hành. Cơ quan hải quan thu trực tiếp số thuế đối với phần vượt định mức bằng cách ghi vào biên lai thu tiền, không yêu cầu phải kê khai tờ khai hải quan.

3. Cư dân sinh sống, làm việc tại KKT-TMĐB Lao Bảo khi mua hàng hoá có nguồn gốc nhập khẩu từ nước ngoài đưa vào nội địa phải chịu thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành. Ban quản lý KKT-TMĐB Lao Bảo ban hành quy chế quy định trách nhiệm phối hợp của các cơ quan có liên quan trên địa bàn với cơ quan hải quan để giám sát, quản lý hàng hoá lưu thông của cư dân giữa KKT-TMĐB Lao Bảo và nội địa nhằm tránh tệ nạn buôn lậu.

4. Hành khách nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Lao Bảo bằng hộ chiếu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước ngoài cấp, khi vào KKT-TMĐB Lao Bảo được phép mang vào nội địa Việt Nam hàng miễn thuế theo quy định tại Nghị định 66/2002/NĐ-CP ngày 01/7/2002 của Chính phủ về định mức hành lý người xuất cảnh, nhập cảnh và quà biếu, tặng nhập khẩu được miễn thuế. Hàng hóa, hành lý, ngoại hối của người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh đi qua KKT-TMĐB Lao Bảo phải làm thủ tục tại cơ quan hải quan cổng A, khi qua cổng B phải chịu sự giám sát của cơ quan hải quan cổng B.

5. Phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua KKT-TMĐB Lao Bảo:

a. Từ KKT - TMĐB Lao Bảo xuất cảnh ra nước ngoài và từ nước ngoài nhập cảnh vào KKT - TMĐB Lao Bảo qua cổng A:

Thủ tục hải quan được thực hiện theo quy định hiện hành như đối với các phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh qua cửa khẩu đường bộ Việt Nam. Riêng đối với xe ô tô nước ngoài vào KKT-TMĐB Lao Bảo hoặc xe ô tô Việt Nam đi qua Khu Thương mại Densavanh (Lào) để giao, nhận hàng hoá và quay về nước trong ngày thì không phải khai và nộp tờ khai ô tô xuất, nhập cảnh qua biên giới đường bộ, cơ quan hải quan cổng A vào sổ theo dõi phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh. Trường hợp cần kiểm tra thực tế đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, cơ quan hải quan cổng A phối hợp với cơ quan hải quan cửa khẩu Densavanh (Lào) kiểm tra thực tế tại điểm kiểm tra chung để thông quan theo quy định. Đối với xe ô tô nước ngoài có tay lái bên phải vào lưu hành trong phạm vi KKT-TMĐB Lao Bảo phải tuân thủ các thoả thuận quốc tế của Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

b. Từ KKT – TMĐB Lao Bảo vào nội địa qua cổng B: Thực hiện thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan cổng B như sau:

- Thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải thực hiện theo quy định của cơ quan hải quan phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Cơ quan hải quan cổng B mở sổ theo dõi theo từng loại phương tiện cho phù hợp với yêu cầu quản lý.

c. Các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký biển số Lao Bảo, nếu bán vào nội địa phải tuân thủ các quy định hiện hành về nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam và phải nộp thuế theo quy định của pháp luật. Thủ tục hải quan khi đưa phương tiện vào nội địa được thực hiện tại cơ quan hải quan cổng B.

D. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG KKT-TMĐB LAO BẢO

1. Đầu tư từ ngân sách nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng KKT-TMĐB Lao Bảo:

KKT-TMĐB Lao Bảo được hưởng chế độ ưu đãi về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như đối với Khu kinh tế cửa khẩu. Việc đầu tư xây dựng các công trình, kết cấu hạ tầng quan trọng cấp thiết cho sự vận hành của KKT-TMĐB Lao Bảo từ ngân sách nhà nước (dưới đây viết tắt là NSNN) được thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng và Luật NSNN, cụ thể như sau:

1.1. Phạm vi, đối tượng đầu tư từ NSNN:

- NSNN chỉ hỗ trợ để đầu tư xây dựng cho các công trình cơ sở hạ tầng chung của toàn KKT-TMĐB Lao Bảo, không bao gồm cơ sở hạ tầng dành riêng cho từng khu chức năng trong KKT-TMĐB Lao Bảo, trừ các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu đối với hoạt động của KKT-TMĐB Lao Bảo được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Việc hỗ trợ đầu tư từ NSNN để xây dựng CSHT KKT-TMĐB Lao Bảo được thực hiện theo đúng dự án được quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Ban Quản lý KKT-TMĐB Lao Bảo là đầu mối kế hoạch của địa phương được cân đối riêng vốn xây dựng cơ bản từ nguồn NSNN để xây dựng cơ sở hạ tầng KKT-TMĐB Lao Bảo; là chủ đầu tư trực tiếp quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng bằng vốn NSNN trong phạm vi KKT-TMĐB Lao Bảo theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành của Nhà nước.

1.2. Đầu tư từ NSNN để xây dựng cơ sở hạ tầng:

Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho tỉnh Quảng Trị để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng của KKT-TMĐB Lao Bảo được giao rõ trong dự toán NSNN giao cho tỉnh Quảng Trị. Cùng với nguồn hỗ trợ của ngân sách Trung ương, tỉnh Quảng Trị bố trí dự toán ngân sách địa phương hàng năm đầu tư cơ sở hạ tầng của KKT-TMĐB Lao Bảo theo quy định tại tiết 1.1 điểm 1 Mục D.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán vốn NSNN theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

2. Chế độ dùng quỹ đất để tạo vốn phát triển hạ tầng:

Ban quản lý KKT-TMĐB Lao Bảo (gọi tắt là Ban quản lý) là đầu mối được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và là chủ đầu tư trực tiếp quản lý các dự án sử dụng vốn từ quỹ đất tại KKT-TMĐB Lao Bảo; tổ chức đấu thầu để lựa chọn đơn vị có đủ năng lực về tài chính, kinh nghiệm và uy tín để triển khai thi công các dự án cơ sở hạ tầng đầu tư bằng vốn từ quỹ đất tại KKT-TMĐB Lao Bảo.

Ban quản lý xây dựng danh mục các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng toàn KKT-TMĐB Lao Bảo được sử dụng quỹ đất tạo vốn để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng KKT-TMĐB Lao Bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Huy động vốn bằng phát hành trái phiếu công trình để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng KKT-TMĐB Lao Bảo:

UBND tỉnh Quảng Trị được phát hành trái phiếu công trình trong nước để huy động vốn xây dựng CSHT tại KKT-TMĐB Lao Bảo. Việc phát hành trái phiếu công trình của UBND tỉnh Quảng Trị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 141/2003/CP ngày 20/11/2003 của Chính

phủ về Quy chế phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương, và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật.

4. Đầu tư CSHT từ nguồn vốn ODA:

Các công trình cơ sở hạ tầng khác của KKT-TMĐB Lao Bảo được đưa vào danh mục gọi vốn ODA và các hình thức huy động vốn khác theo quy định tại Điều 7 của Quy chế KKT-TMĐB Lao Bảo ban hành kèm theo Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Đ. CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG CHO CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ CÔNG GỌI VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN KHÔNG THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

1. Căn cứ vào khả năng ngân sách và hiệu quả gọi vốn đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định thưởng cho các tổ chức, cá nhân có công gọi vốn đầu tư không thuộc ngân sách Nhà nước để đầu tư vào các công trình kinh tế - xã hội tại KKT-TMĐB Lao Bảo theo nguyên tắc mức khen thưởng đối với hình thức gọi vốn đầu tư không hoàn lại cao hơn các hình thức gọi vốn khác. Tiền thưởng tối đa đối với các khoản viện trợ không hoàn lại là 1% tổng giá trị vốn viện trợ không hoàn lại và không vượt quá 50.000 đô la Mỹ.

Việc chi trả khen thưởng thực hiện sau khi dự án đi vào hoạt động, có sản phẩm lưu thông trên thị trường và nhà đầu tư đã góp ít nhất 50% vốn pháp định cam kết.

2. Kinh phí sử dụng để khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có công gọi vốn đầu tư (không bao gồm vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước) để đầu tư vào các công trình kinh tế, xã hội tại KKT-TMĐB Lao Bảo được trích từ nguồn tiền thưởng của ngân sách địa phương và hạch toán vào mục chi tiền thưởng đột xuất.

E. CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH ÁP DỤNG CHO BAN QUẢN LÝ KKT-TMĐB LAO BẢO

1. Ban quản lý là đơn vị dự toán ngân sách địa phương, có kinh phí hoạt động do ngân sách địa phương đảm bảo. Mọi khoản thu theo quy định do Ban quản lý thực hiện đều phải nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Ban quản lý được phép thu các loại phí, lệ phí tương ứng với nhiệm vụ được các cơ quan quản lý Nhà nước ủy quyền theo qui định hiện hành. Khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thu, Ban quản lý có trách nhiệm thông báo và đăng ký với cơ quan thuế nơi ban quản lý đặt trụ sở để làm các thủ tục về việc nộp số phí, lệ phí thu được do thực hiện các nhiệm vụ ủy quyền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính Quảng Trị, Cục Thuế Quảng Trị, Cục Hải quan Quảng Trị và các đơn vị có liên quan tại địa phương có trách nhiệm thực hiện và phối hợp thực hiện các quy định tại Thông tư này.

2. Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm tổ chức công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, ngăn chặn việc nhập khẩu trái phép hàng hoá từ KKT-TMĐB Lao Bảo vào nội địa và tại các khu vực khác trong địa bàn hoạt động của Hải quan.

3. Cơ quan hải quan KKT-TMĐB Lao Bảo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hàng hoá, phương tiện vận tải, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; tổ chức các trạm hải

quan theo quy định, phù hợp với đặc điểm địa lý của KKT - TMĐB Lao Bảo để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Tổng Cục Hải quan căn cứ vào các quy định về thủ tục hải quan tại Thông tư này để xây dựng Quy định chi tiết về quy trình, thủ tục hải quan áp dụng tại KKT-TMĐB Lao Bảo, báo cáo Bộ Tài chính trước khi ban hành.

5. Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan có trách nhiệm chỉ đạo Cục Thuế tỉnh Quảng Trị, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị xây dựng Quy chế phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan hải quan để thực hiện Thông tư này, đảm bảo công tác chống buôn lậu trên địa bàn KKT-TMĐB Lao Bảo.

6. UBND tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm:

- Đảm bảo thực hiện đủ các Điều kiện quy định tại Khoản 3, Mục I Thông tư này để KKT-TMĐB Lao Bảo được áp dụng chế độ tài chính quy định tại Thông tư này. Trường hợp chưa đủ các Điều kiện quy định thì chưa được áp dụng.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan (bộ đội biên phòng, công an cửa khẩu, cơ quan hải quan, cơ quan thuế,...) tăng cường phối hợp để thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát nhằm chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại tại KKT-TMĐB Lao Bảo.

- Sau 02 năm thực hiện, phối hợp với Bộ Tài chính tiến hành tổng kết, đánh giá việc áp dụng một số chính sách tài chính và hải quan tại KKT-TMĐB Lao Bảo.

7. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế thông tư số 16/2002/TT-BTC ngày 08/02/2002 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ tài chính áp dụng tại Khu Thương mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 69/2003/QĐ-BTC ngày 14/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại Khu vực khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cơ quan thuộc Chính phủ;
- BQL KKT-TMĐB Lao Bảo;
- HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tài chính, Cục thuế, Kho bạc Nhà Nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- TCT, TCHQ, CST, ĐT, QLCS, NSNN, HCSN;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tá